

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Cơ Khí – Động Lực; Chuyên ngành: Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp.

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**1. Họ và tên người đăng ký:** NGUYỄN VĂN THÀNH

**2. Ngày tháng năm sinh:** 09/12/1989 ; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc Kinh;

Tôn giáo: Không

**3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam**

**4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):** Xã Nhơn Ái, Huyện Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.

**5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** Số nhà 840, Ấp Nhơn Lộc 2A, Thị Trấn Phong Điền, Huyện Phong Điền, Thành Phố Cần Thơ.

**6. Địa chỉ liên hệ:** Số nhà 840, Ấp Nhơn Lộc 2A, Thị Trấn Phong Điền, Huyện Phong Điền, Thành Phố Cần Thơ.

Điện thoại di động: 0988.889.940; E-mail: thanh.nguyenvan@vlu.edu.vn

**7. Quá trình công tác:**

Từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 12 năm 2013, Giảng viên tập sự, Trung Tâm Đại học Tại Chức Cần Thơ (nay là Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ).

Từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 11 năm 2019, Giảng viên, Khoa Quản lý công nghiệp, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ. Được bổ nhiệm chức vụ Phó trưởng Bộ môn Kỹ thuật hệ thống công nghiệp từ ngày 01 tháng 04 năm 2017.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

Từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 11 năm 2020, Giảng viên, Phó Trưởng bộ môn Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Phó Trưởng Khoa Kỹ thuật và Công nghệ , Trường Đại học Quốc Tế Hồng Bàng.

Từ tháng 11 năm 2020 đến nay: Giảng viên, Phó Trưởng Khoa Thương mại, Trưởng bộ môn Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Trường Đại học Văn Lang.

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng Khoa Thương mại, Trưởng bộ môn Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Trường Đại học Văn Lang.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Trường Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh  
Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Văn Lang.

Địa chỉ cơ quan: 69/68 Đặng Thùy Trâm, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.71099261 – 4173.

## **8. Đã nghỉ hưu:**

## **9. Trình độ đào tạo:**

- Được cấp bằng ĐH vào ngày 10 tháng 08 năm 2012;

- Số văn bằng: 5307/CQ.12;
- Ngành: Quản lý công nghiệp;
- Nơi cấp bằng (trường/nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS vào ngày 02 tháng 11 năm 2015;

- Số văn bằng: BM07736/72KH2/2014;
- Ngành: Kỹ thuật công nghiệp;
- Nơi cấp bằng (trường/nước): Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS vào tháng 06 năm 2019;

- Số văn bằng: 200045;
- Ngành: Kỹ thuật và Quản lý công nghiệp;  
Nơi cấp bằng (trường/nước): Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Quốc gia Cao Hùng, Đài Loan.

## **10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS:**

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.**

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC.**

**13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

Các định hướng nghiên cứu chuyên sâu của tôi bao gồm:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Mô hình MCDM và ứng dụng trong lĩnh vực quản lý chuỗi cung ứng.
- **Hướng nghiên cứu 2:** Mô hình MCDM và ứng dụng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và phát triển bền vững.
- **Hướng nghiên cứu 3:** Kỹ thuật hệ thống và ứng dụng trong quản trị sản xuất và dịch vụ.

**14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn (số lượng): **07 HVCH** thành công (trong đó **04 HVCH** hướng dẫn chính, **03 HVCH** hướng dẫn phụ), tất cả đã bảo vệ thành công và có bằng thạc sĩ.

- Đã hoàn thành **03** đề tài NCKH cấp cơ sở, với vai trò chủ nhiệm đề tài.

- Đề tài cơ sở “*Kỹ thuật dự báo và ứng dụng trong phân bổ nhân lực trong lĩnh vực sức khỏe*” - Trường Đại học Văn Lang - Mã số: **VLU-RP-202318**, nghiệm thu ngày 22/04/2024.
- Đề tài cơ sở “*Xác định phương án năng lượng tái tạo cỡ nhỏ cho hộ gia đình bằng phương pháp tích hợp ra quyết định đa tiêu chí*” - Trường Đại học Văn Lang - Mã số: **VLU-RP-202319**, nghiệm thu ngày 11/06/2024.
- Đề tài cơ sở “*Ứng dụng lý thuyết mờ và mô hình tối ưu hoá nhằm nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng ngành may mặc*” - Trường Đại học Văn Lang – **Hợp đồng thực hiện số: 11/HĐNCKH**, nghiệm thu ngày 05/06/2023.

- Đã công bố (số lượng) **37** bài báo khoa học, trong đó **30** bài báo khoa học trên Tạp chí Quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus, **04** bài trên Tạp chí chuyên ngành trong nước có chỉ số ISBN, **03** bài trên các Kỷ yếu Hội nghị Quốc tế có chỉ số ISBN/ISSN;

- Số lượng sách đã xuất bản **01**, trong đó **01** Giáo trình thuộc nhà xuất bản có uy tín trong nước.

**15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):**

- Giảng viên có thành tích vượt trội (outstanding) trong năm học 2020 – 2021, Trường Đại học Văn Lang.

- Giảng viên có thành tích xuất sắc (excellent) trong năm học 2021 – 2022, Trường Đại học Văn Lang.
- Giảng viên có thành tích xuất sắc (excellent) trong năm học 2022 – 2023, Trường Đại học Văn Lang.

**16. Kỹ luật: KHÔNG.**

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

**1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Trong suốt thời gian làm cán bộ quản lý, giảng viên tham gia giảng dạy tại các cơ sở đào tạo Đại học, tôi luôn phấn đấu, học tập và thực hiện đúng các nhiệm vụ của người giảng viên, luôn luôn đề xuất các ý tưởng cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các công việc, cụ thể như sau:

- **Về phẩm chất, đạo đức và tư tưởng:** Luôn luôn trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với lý tưởng của Đảng, luôn có ý thức phục vụ nhân dân vì sự phát triển của xã hội. Tôi luôn không ngừng phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ của một người Đảng viên, thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng, những điều Đảng viên không được làm, luôn có ý thức xây dựng Đảng, xây dựng tập thể, sống hòa đồng với mọi người, được đồng nghiệp và quần chúng yêu mến, tôn trọng.

- **Về công tác giảng dạy:** Bản thân luôn tự ý thức được công tác giảng dạy là một công việc quan trọng nhất của người giảng viên, một công việc cần phải thường xuyên cải tiến, nâng cấp để đáp ứng được yêu cầu giảng dạy trong điều kiện khoa học công nghệ phát triển mạnh như hiện nay. Bản thân luôn luôn hoàn thành giờ nghỉ vụ được giao và các nhiệm vụ khác của giảng viên theo quy định.

- **Phát triển chương trình đào tạo:** Trong thời gian giảng dạy và làm việc, tôi đã tham gia xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo như sau:

+ Thành viên ban soạn thảo đề án mở ngành Quản lý công nghiệp tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, hiện tại chương trình đã triển khai đào tạo.

+ Tổ trưởng tổ soạn thảo đề án mở ngành Quản lý công nghiệp, trình độ đại học tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Đề án đã hoàn thành và triển khai đào tạo.

+ Tổ trưởng tổ cải tiến chương trình đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ Đại học tại trường Đại học Văn Lang.

- **Về nghiên cứu khoa học:** Bản thân nhận thấy rõ nghiên cứu khoa học là một nhiệm vụ quan trọng, không thể thiếu của người giảng viên. Chính vì thế, trong thời gian qua, Tôi

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

luôn cố gắng thực hiện các nghiên cứu khoa học, kết quả có nhiều xuất bản khoa học tại các tạp chí uy tín trên thế giới. Ngoài việc phát triển nghiên cứu khoa học cho bản thân, Tôi luôn tạo ra các cơ hội để các đồng nghiệp và sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, cụ thể Tôi là Trưởng ban tổ chức Hội nghị Khoa học Quốc tế về Logistics và Kỹ thuật công nghiệp (International Conference on Logistics and Industrial Engineering - ICLIE) được tổ chức hàng năm và hiện là cán bộ phụ trách phát triển nghiên cứu khoa học của Khoa Thương mại, Trường Đại học Văn Lang.

Từ những lý do nêu trên, tôi nhận thấy mình đạt tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo giảng dạy tại cơ sở đào tạo Đại học.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **11 năm 6 tháng** (bao gồm thời gian tham gia nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại Trường Đại học Khoa học và công nghệ Quốc gia Cao Hùng).

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016	-	-	-	-	120	-	120/120/270
2	2016-2017	-	-	-	-	391	-	391/391/270
3	2017-2018	-	-	-	-	-	-	Đi học Tiến sĩ tại Đài Loan theo QĐ số 287/QĐ-ĐHKTCN vào ngày 31/07/2017
5	2018-2019	-	-	-	-	-	-	Đi học Tiến sĩ tại Đài Loan theo QĐ số 287/QĐ-ĐHKTCN vào ngày 31/07/2017
6	2019-2020	-	-	-	-	240	-	240/332.1/184.95
7	2020-2021	-	-	-	-	225	67.5	292.5/370.1/208.2
<b>03 năm học cuối</b>								
8	2021-2022	-	-	3	-	135	135	270/521.14 /216
9	2022-2023	-	-	2	-	105	150	255/574.96/81
10	2023-2024	-	-	2	-	-	180	180/531.2/81

**3. Ngoại ngữ:**

**3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  tại **nước Đài Loan năm 2019;**

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

**3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):**

- Trình độ C do Trường Đại học Cần Thơ, Số hiệu **0418536**, cấp ngày 29/11/2010.

**4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng**

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đoàn Văn San		X	X		05/09/2022 - 18/12/2022	Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh	Đã cấp bằng ngày 03/11/2023 Số hiệu: <b>QH09201802153</b>
2	Nguyễn Tấn Thành		X	X		05/09/2022 - 18/12/2022	Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh	Đã cấp bằng ngày 20/04/2023 Số hiệu: <b>QH09201801935</b>
3	Phạm Hồng Ngọc (1970242)		X		X	06/09/2021 - 12/12/2021	Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh	Đã cấp bằng ngày 15/04/2022 Số hiệu: <b>QH09201801578</b>
4	Lê Phương Dung (1970613)		X		X	06/09/2021 - 12/12/2021	Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh	Đã cấp bằng ngày 09/11/2022 Số hiệu: <b>QH09201801737</b>

5	Hoàng Minh Dương (2070126)		X	X	06/09/2021 - 12/12/2021	Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh	Đã cấp bằng ngày 15/04/2022 Số hiệu: <b>QH09201801580</b>
6	Phan Thị Thuý (820COM006)		X	X	28/03/2023 - 04/10/2023	Trường Đại học Văn Lang	Đã cấp bằng ngày 24/10/2023 Số hiệu: <b>VL-7MA000076</b>
7	Đỗ Nguyễn Ngọc Hạnh (820COM002)		X	X	28/03/2023 - 04/10/2023	Trường Đại học Văn Lang	Đã cấp bằng ngày 24/10/2023 Số hiệu: <b>VL-7MA000074</b>

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:**

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Quản trị nhà kho và tồn kho	Giáo trình	NXB Thông tin và Truyền thông, 2023	5	Nguyễn Văn Thành	Toàn bộ giáo trình	Giấy xác nhận Sử dụng sách làm tài liệu tham khảo, chuyên khảo, hướng dẫn – thực hành, Số <b>642/GXN-DHVL</b> , ký ngày 20/06/2023 của Trường Đại học Văn Lang.

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Kỹ thuật dự báo và ứng dụng trong phân bổ nhân lực trong lĩnh vực sức khỏe	CN	<b>Cấp cơ sở VLU-RP- 202318</b>	2023 - 2024	Nghiệm thu ngày 22 tháng 04 năm 2024 Quyết định công nhận kết quả đề tài NCKH cấp Trường số <b>723/QĐ-ĐHVL</b> Ngày 17 tháng 05 năm 2024 Xếp loại: <b>TỐT</b>
2	Xác định phương án năng lượng tái tạo cỡ nhỏ cho hộ gia đình bằng phương pháp tích hợp ra quyết định đa tiêu chí	CN	<b>Cấp cơ sở VLU-RP- 202319</b>	2023 - 2024	Nghiệm thu ngày 11 tháng 06 năm 2024 Quyết định công nhận kết quả đề tài NCKH cấp Trường số <b>903/QĐ-ĐHVL</b> Ngày 17 tháng 06 năm 2024 Xếp loại: <b>TỐT</b>
3	Ứng dụng lý thuyết mờ và mô hình tối ưu hoá nhằm nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng ngành may mặc	CN	<b>11/HĐNCKH</b>	2023	Nghiệm thu ngày 05 tháng 06 năm 2023 Quyết định công nhận kết quả đề tài NCKH giảng viên số <b>769/QĐ-ĐHVL</b> Ngày 16 tháng 6 năm 2023 Xếp loại: <b>KHÁ</b>



Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):**

**7.1.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học công bố trước khi được công nhận Tiến sĩ**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trước khi được công nhận TS</b>								
1	Multi-Criteria Decision Making (MCDM) Approaches for Solar Power Plant Location Selection in Viet Nam	4	X	Energies	ISI (IF = 2.707, Q1)	84	Tập 11, số 6, trang 1504	2018
2	A Hybrid Fuzzy Analytic Network Process (FANP) and Data Envelopment Analysis (DEA) Approach for Supplier Evaluation and Selection in the Rice Supply Chain	4	X	Symmetry	ISI (IF = 2.143, Q2)	29	Tập 10, số 6, trang 221	2018
3	A Hybrid Fuzzy Analysis Network Process (FANP) and the Technique for Order of	4	X	Applied Sciences	ISI (IF = 2.217, Q1)	37	Tập 8, số 7, trang 1100	2018

	Preference by Similarity to Ideal Solution (TOPSIS) Approaches for Solid Waste to Energy Plant Location Selection in Vietnam							
4	A Multi-Criteria Decision Making (MCDM) for Renewable Energy Plants Location Selection in Vietnam under a Fuzzy Environment	4	X	Applied Sciences	ISI (IF = 2.217, Q1)	55	Tập 8, số 11, trang 2069	2018
5	Sustainable Supplier Selection Process in Edible Oil Production by a Hybrid Fuzzy Analytical Hierarchy Process and Green Data Envelopment Analysis for the SMEs Food Processing Industry	5	X	Mathematics	ISI (IF = 1.105, Q3)	48	Tập 6, số 12, trang 302	2018
6	A Multi-Criteria Decision-Making (MCDM) Approach Using	4		Processes	ISI (IF = 1.963, Q2)	34	Tập 6, số 12, trang 252	2018

	Hybrid SCOR Metrics, AHP, and TOPSIS for Supplier Evaluation and Selection in the Gas and Oil Industry							
<b>Bài báo khoa học đăng trên các kỷ yếu Hội nghị trước khi được công nhận TS</b>								
7	Building Supplier Selection Model Based on Fuzzy Analytic Network Process (FANP) and Goal Programming (GP)	4	X	Proceedings of International Conference on Logistics and Industrial Engineering	ISSN 2734-956X		Trang 150	2017
8	Modelling and Simulation Process Manufacturing: A case study at Garment Company	3	X	Proceedings of International Conference on Logistics and Industrial Engineering	ISSN 2734-956X		Trang 208	2017

**7.1.2. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học công bố sau khi được công nhận Tiến sĩ**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế sau khi được công nhận TS</b>								
9	The Study of a Multicriteria Decision	3		Processes	ISI (IF = 2.753, Q2)	17	Tập 7, số 10,	2019

	Making Model for Wave Power Plant Location Selection in Vietnam						trang 650	
10	Optimal Site Selection for a Solar Power Plant in the Mekong Delta Region of Vietnam	5		Energies	ISI (IF = 3.004, Q2)	6	Tập 13, số 16, trang 4066	2020
11	A Multicriteria Decision-Making Model for the Selection of Suitable Renewable Energy Sources	6	X	Mathematics	ISI (IF = 2.592, Q2)	19	Tập 9, số 12, trang 1318	2021
12	Spherical Fuzzy Multicriteria Decision-Making Model for Wind Turbine Supplier Selection in a Renewable Energy Project	3	X	Energies	ISI (IF = 3.2, Q1)	18	Tập 15, số 3, trang 713	2022
13	Solar Energy Deployment for the Sustainable Future of Vietnam: Hybrid SWOC-FAHP-WASPAS Analysis	2	X	Energies	ISI (IF = 3.2, Q1)	12	Tập 15, số 8, trang 2798	2022

14	Fuzzy Multi-Criteria Decision Making for Solar Power Plant Location Selection	3	X	Computers, Materials & Continua	ISI (IF = 3.1, Q2)	4	Tập 72, số 3, trang 4853-4865	2022
15	Optimal Waste-to-Energy Strategy Assisted by Fuzzy MCDM Model for Sustainable Solid Waste Management	1	X	Sustainability	ISI (IF = 3.9, Q1)	19	Tập 14, số 11, trang 6565	2022
16	Fuzzy Multicriteria Decision-Making Model (MCDM) for Raw Materials Supplier Selection in Plastics Industry	5		Mathematics	ISI (IF = 1.747, Q3)	32	Tập 7, số 10, trang 981	2019
17	Multi-Criteria Decision Making (MCDM) Model for Supplier Evaluation and Selection for Oil Production Projects in Vietnam	5		Processes	ISI (IF = 2.847, Q2)	63	Tập 8, số 2, trang 134	2020
18	A Hybrid Fuzzy Analytic Hierarchy Process and the Technique for	5		Symmetry	ISI (IF = 2.713, Q2)	16	Tập 12, số 2, trang 211	2020

	Order of Preference by Similarity to Ideal Solution Supplier Evaluation and Selection in the Food Processing Industry							
19	Multi-Criteria Decision Model for the Selection of Suppliers in the Textile Industry	5		Symmetry	ISI (IF = 2.713, Q2)	34	Tập 12, số 6, trang 979	2020
20	Supplier Selection Fuzzy Model in Supply Chain Management: Vietnamese Cafe Industry Case	3		Computers, Materials & Continua	ISI (IF = 3.1, Q2)	2	Tập 72, số 2, trang 2291-2304	2022
21	Multi-Criteria Decision-Making Methods in Fuzzy Decision Problems: A Case Study in the Frozen Shrimp Industry	5	X	Symmetry	ISI (IF = 2.940, Q2)	14	Tập 13, số 3, trang 370	2021
22	Optimization Model for Selecting Temporary Hospital Locations During	5		Computers, Materials & Continua	ISI (IF = 3.860, Q2)	5	Tập 70, số 1, trang 397-412	2021

	COVID-19 Pandemic							
23	Fuzzy MCDM Model for Selection of Infectious Waste Management Contractors	3	X	Computers, Materials & Continua	ISI (IF = 3.1, Q2)		Tập 72, số 2, trang 2191-2202	2022
24	Optimization Agricultural Supply Chain: A Case Study of Fertilizer Supplier Selection	5	X	Computers, Materials & Continua	ISI (IF = 3.1, Q2)	2	Tập 72, số 2, trang 4057-4068	2022
25	Fuzzy Decision Model: Evaluating and Selecting Open Banking Business Partners	4	X	Computers, Materials & Continua	ISI (IF = 3.1, Q2)	6	Tập 72, số 3, trang 4557-4570	2022
26	Sustainable Energy Source Selection for Industrial Complex in Vietnam: A Fuzzy MCDM Approach	1	X	IEEE Access	ISI (IF = 3.9, Q1)	15	Số 10, trang 50692 - 50701	2022
27	Multicriteria Decision Making and Its Application in Geothermal Power Project	3	X	Sustainability	ISI (IF = 3.9, Q1)	2	Tập 14, Số 23, Trang 16016	2022
28	Fuzzy Optimization Model for Decision-	5	X	Mathematics	ISI (IF = 2.592, Q2)	2	Tập 9, số 4, trang	2021

	Making in Supply Chain Management						312	
29	Fuzzy MCDM for Improving the Performance of Agricultural Supply Chain	3	X	Computers, Materials & Continua	ISI (IF = 3.1, Q2)	8	Tập 73, số 2, trang 4003-4015	2022
30	Designing a MCDM Model for Selection of an Optimal ERP Software in Organization	1	X	Systems	ISI (IF = 1.9, Q2)	4	Tập 10, số 4, trang 95	2022
31	Strategic Decision Making at a Steel Industry Assisted by Fuzzy Theory and Multicriteria Decision Making Model	4	X	IEEE Access	ISI (IF = 3.4, Q1)		Tập 11, trang 141860 - 141870	2023
32	A Truck Scheduling Problem for Multi-Crossdocking System with Metaheuristics	3	X	Computers, Materials & Continua	ISI (IF = 3.1, Q2)		Tập 72, số 3, trang 5165-5178	2022
<b>Bài báo khoa học đăng trên các kỷ yếu Hội nghị sau khi được công nhận TS</b>								
33	Distribution centre location selection for FMCG Supply Chains: A	4	X	Proceedings of International Conference on Logistics and	ISSN 2734-956X		Trang 472	2021



	MCDM Approach			Industrial Engineering				
<b>Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước sau khi được công nhận TS</b>								
34	Xác định phương án năng lượng tái tạo cỡ nhỏ cho hộ gia đình bằng phương pháp tích hợp ra quyết định đa tiêu chí	5	X	Tạp Chí Cơ Khí Việt Nam	ISSN 2815 - 5505		Số 311 + 312, trang 113	2024
35	Ứng dụng mô hình SF-AHP và WASPAS trong việc lựa chọn vị trí xây dựng trung tâm phân phối nông sản	2	X	Tạp Chí Cơ Khí Việt Nam	ISSN 2815 - 5505		Số 303, trang 37	2023
36	Ứng dụng lý thuyết mờ và mô hình tối ưu hóa nhằm nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng ngành may mặc	2	X	Tạp Chí Cơ Khí Việt Nam	ISSN 2815 - 5505		Số 302, trang 148	2023
37	Kỹ thuật dự báo và ứng dụng trong phân bổ nhân lực trong lĩnh vực sức khỏe	5	X	Tạp Chí Cơ Khí Việt Nam	ISSN 2815 - 5505		Số 311 + 312, trang 135	2024

Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **24**

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:**

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Quản lý công nghiệp	Chủ trì	Quyết định số 19/QĐ-HIU ngày 06/01/2020	Quyết định số 31/QĐ-HIU ngày 10/01/2020	Quyết định số 102/QĐ-HIU ngày 14/05/2020 Quyết định số 71/QĐ-HIU ngày 16/03/2020	

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*: KHÔNG**

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Nguyễn Văn Thành**